



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

VỤ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

TỔNG QUAN

VỀ ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI



PHẦN I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ODA



I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ODA

1. Định nghĩa ODA

Theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP của Chính phủ, vốn ODA, vốn vay ưu đãi là nguồn vốn của nhà tài trợ nước ngoài cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để hỗ trợ phát triển, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội.

2. Quy định quản lý về ODA

- Sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.
- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và khả năng trả nợ.
- Bảo đảm công khai, minh bạch.
- Công bố thông tin về chính sách hợp tác, lĩnh vực ưu tiên của các nhà tài trợ.
- Phòng chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí
- Phương thức xác định khoản mục chi đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước.

3. Đặc điểm của nguồn vốn ODA

- **Nguồn vốn hợp tác phát triển**
- **Nguồn vốn có nhiều ưu đãi**
- **Đi kèm một số điều kiện ràng buộc**

4. Các loại hình ODA hiện nay

- ODA viện trợ không hoàn lại
- ODA vốn vay
- Vốn vay ưu đãi

5. Các phương thức vốn vay ưu đãi tại Việt Nam

- Chương trình
- Dự án
- Hỗ trợ ngân sách
- Phi dự án



6. Lý do các nước tiếp cận vốn ODA

- **Lý do cung cấp ODA**
- - Chính trị, kinh tế và nhân đạo
- - mở rộng thương mại và thúc đẩy đầu tư của các công ty tư nhân trong nước
- - lợi ích của nhà tài trợ
- **Lý do tiếp nhận ODA**
- - sự thiếu hụt tiết kiệm nội địa so với nhu cầu đầu tư phát triển hoặc thiếu dự trữ ngoại hối để nhập khẩu tư bản và máy móc sản xuất
- lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đòi hỏi một lượng vốn rất lớn

II. TÌNH HÌNH THU HÚT VÀ SỬ DỤNG ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

- 1. Đánh giá công tác vận động, thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi



1. Đánh giá công tác vận động, thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (1)

Những mặt được



1. Đánh giá công tác vận động, thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (2)

Những mặt được

- Nguồn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài đã hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và hỗ trợ kỹ thuật phát triển năng lực thể chế, nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ.
- Nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi đã hoàn thành, được đưa vào khai thác, góp phần hoàn chỉnh, hiện đại hóa hệ thống CSHT KTXH, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- Nhiều dự án hỗ trợ kỹ thuật đã góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phục vụ xây dựng đường cao tốc, vận tải đường biển và đường sông ở Việt Nam.

Những mặt được

- Chuyển giao công nghệ:
 - Nguồn vốn ODA, vay ưu đãi đã đóng góp rất quan trọng trong việc chuyển giao cho Việt Nam công nghệ tiên tiến, tri thức nhân loại trong các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.
 - Người Việt Nam có cơ hội tiếp cận và làm chủ được các công nghệ mới, phức tạp làm nền tảng để vươn tới những sáng tạo riêng tạo ra giá trị cao hơn.
 - Việt Nam đã có cơ hội được tiếp cận và nhận chuyển giao công nghệ điển hình: kinh nghiệm quản lý đô thị tiên tiến; công nghệ xây dựng đường cao tốc, vận tải đường biển và đường sông; công nghệ, kỹ thuật sản xuất và quản lý; các hoạt động cung cấp tri thức, chia sẻ kinh nghiệm tiên tiến về quản lý kinh tế và xã hội; cải cách hành chính công ở các cấp...

1. Đánh giá công tác vận động, thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (3)

Những tồn tại, hạn chế

1. Cơ chế, chính sách và thể chế liên quan đến công tác thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thay đổi nhanh, thiếu ổn định và chưa đồng bộ.
2. Trong quá trình thực hiện vẫn tồn tại và phát sinh nhiều vấn đề từ trước đây như thiết kế dự án chưa sát, phải điều chỉnh nhiều lần; chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư chưa cao.
3. Tỷ lệ giải ngân thấp hơn giai đoạn trước; một số dự án chậm tiến độ, phải hoàn trả vốn kế hoạch giao do không giải ngân được.
4. Hiệu quả một số dự án chưa cao do thời gian thực hiện kéo dài, chậm đưa các công trình vào khai thác, sử dụng, phục vụ đời sống của nhân dân.

1. Đánh giá công tác vận động, thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (4)

Các nguyên nhân chính

- a) **Thể chế, pháp luật quy định về vốn ODA, vốn vay ưu đãi chưa điều chỉnh theo kịp yêu cầu của thực tiễn**
- b) **Tính sẵn sàng của các dự án còn thấp**
- c) **Vướng mắc trong công tác điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Hiệp định vay**
- d) **Vướng mắc về quy trình, thủ tục của Việt Nam và nhà tài trợ**

Những bài học chủ yếu

1. Cần nâng cao nhận thức đúng đắn về bản chất nguồn vốn ODA với hai mặt chính trị và kinh tế gắn kết chặt chẽ với nhau để trên cơ sở đó khai thác tác động tích cực về chính trị và kinh tế của ODA có lợi cho sự nghiệp phát triển của đất nước.
2. ODA là nguồn lực bổ sung, có tính chất xúc tác cho phát triển.
3. ODA vốn vay cũng như viện trợ không phải là “thứ cho không”.
4. Sự cam kết mạnh mẽ của các cấp chính quyền, sự chỉ đạo sát sao và sự tham gia rộng rãi của người dân là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu để các chương trình, dự án ODA thực hiện đúng tiến độ, có chất lượng với hiệu quả cao và bền vững.
5. Cần xây dựng mối quan hệ đối trên cơ sở tin cậy, tôn trọng lẫn nhau, không áp đặt, đề cao và chia sẻ trách nhiệm chung và trách nhiệm giải trình về các kết quả phát triển.

2. ODA trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam

1. *Về mặt chính trị:* Việt Nam đã khai thác ODA nhằm góp phần hiện thực hóa một cách có hiệu quả chủ trương, chính sách ngoại giao đa dạng hóa, đa phương hóa của Đảng và Nhà nước Việt Nam để phục vụ chính trị đối ngoại và ngoại giao kinh tế.
2. *Về mặt chính sách:* Việt Nam đã chủ động khai thác những mặt tích cực của ODA để phục vụ cho công cuộc đổi mới, tái cơ cấu nền kinh tế, xây dựng một nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.
3. *Về mặt kinh tế:* nguồn vốn ODA đã được sử dụng hiệu quả, tác động tích cực vào sự nghiệp phát triển KT - XH của đất nước.

- Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài đã hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, cảng biển, hàng không và hỗ trợ kỹ thuật phát triển năng lực thể chế, nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ.
- Nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi đã hoàn thành, được đưa vào khai thác, góp phần hoàn chỉnh, hiện đại hóa hệ thống CSHT KTXH, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng. Bên cạnh đó, nhiều dự án hỗ trợ kỹ thuật đã góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phục vụ xây dựng đường cao tốc, vận tải đường biển và đường sông ở Việt Nam.

III. CÔNG TÁC THU HÚT VÀ VẬN ĐỘNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI

**Từ năm 1993, Việt Nam hiện có 51 nhà tài trợ,
bao gồm:**

- ☀ 28 nhà tài trợ song phương
- ☀ 23 nhà tài trợ đa phương

**Thời kỳ 2011 - 2015, Việt Nam hiện có 59 nhà tài trợ,
bao gồm:**

- ☀ 28 nhà tài trợ song phương
- ☀ 31 nhà tài trợ đa phương:

Thời kỳ 2016 - 2020:

- ☀ Tổng vốn ODA ký kết đạt 12,99 tỷ USD
- ☀ Tổng vốn ODA giải ngân đạt khoảng 13,6 tỷ USD

Năm 2021:

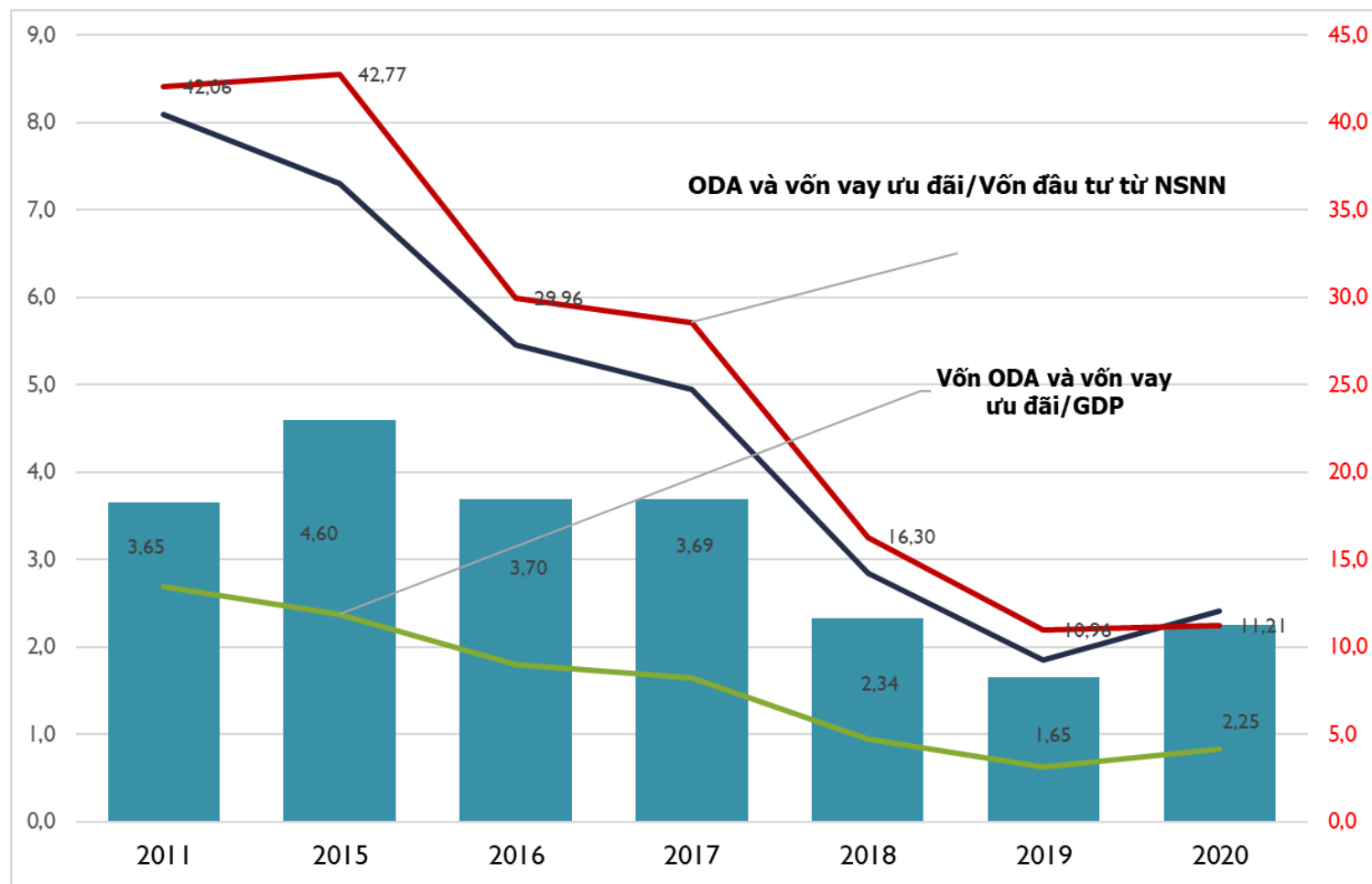
- ☀ Tổng vốn ODA ký kết đạt 328,17 triệu USD
- ☀ Tổng vốn ODA giải ngân ước đạt 596,64 triệu USD

1. Tình hình giải ngân vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Kế hoạch Quốc hội giao	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Giải ngân	Tỷ lệ (so kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao)
2016	50.000	45.517	46.232	96,4%
2017	74.033	72.194	57.344	79,4%
2018	60.000	54.965	33.600	61,1%
2019	60.000	52.206	16.979	32,5%
2020	60.000	60.738	30.951	50,9%
2016 - 2020	304.033	285.620	185.106	64,8%
2021	34.800	51.550	13.797	26,77%

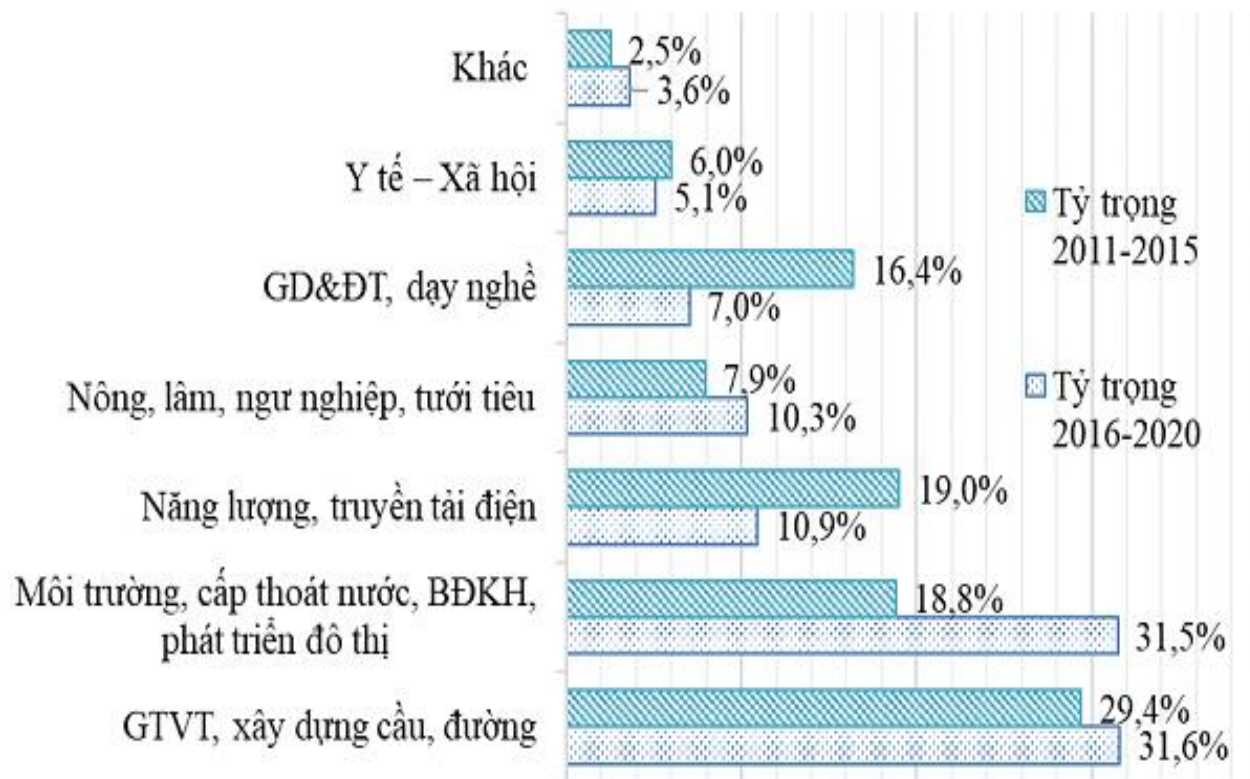
2. Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong đầu tư phát triển



3. Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA



4. Cơ cấu vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài huy động theo ngành, lĩnh vực (%)



XIN CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU

